

Bản án số: 222/2017/HS-ST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Minh

2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 225/2017/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2017/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn N, Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1984, tại Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản X 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lò Văn C (Đã chết) và con bà: Lò Thị L, sinh năm 1937

Vợ: Lò thị D, sinh năm 1987 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 08/7/2017 có Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1977, tại Hải Phòng.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 10, xã S, huyện N, Thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Bản N 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12

Tiền án, tiền sự: Không.

Con Ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1952: Con bà: Bùi Thị M, sinh năm 1952

Gia đình bị cáo có 4 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Quàng Thị B, sinh năm 1980.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đoàn Văn C; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1976, tại Thái Bình.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở : Bản T 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 2/12

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Đoàn Văn Đ, sinh năm 1954. Con bà: Hà Thị N (đã chết)

Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1986 (đã ly hôn) Bị cáo có 1 con sinh năm 2009

Gia đình bị cáo có 3 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1984, tại Điện Biên.

Nơi đăng ký NKTT: Bản T 2, xã L, huyện A, tỉnh Điện Biên.

Trú tại: Thôn B 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1959.

Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1988. Bị cáo có 1 con sinh năm 2010.

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lò Văn N, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9h ngày 29/6/2017, Nguyễn Văn T đi ăn sáng ở bản T 2, xã T, huyện Đ thì gặp Lò Văn N. Sau khi ăn sáng xong, vì trời mưa to nên Nguyễn Văn T và Lò Văn N

đi vào nhà anh Đỗ Hải B sinh năm 1986 ở gần đó với mục đích uống nước, nói chuyện và trú mưa. Ngồi được khoảng 15 phút thì có Đoàn Văn C đến ngồi uống nước cùng N và T. Lúc này N nói “ Mưa thế này, làm tý nhĩ ” T, C, hiểu là đánh bài ăn tiền nên đều đồng ý. Vì quen biết từ trước với gia đình anh B nên ba người liền đi vào phòng để rượu nhà anh B, trong phòng có sẵn một chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn, trên chiếu có một bộ bài tú lơ khơ. N, T, C cùng ngồi đánh bạc. Lúc này vợ chồng anh Đỗ Hải B đang sấy quả ở kho bên cạnh nhà nên không biết việc N, T, C đánh bài ăn tiền tại nhà mình. Cả ba người ngồi đánh bạc theo vòng tròn thứ tự theo chiều kim đồng hồ là N, T, C. Trước khi chơi tất cả thống nhất hình thức đánh bài là đánh “Liêng”, sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ tính từ A đến K chia đều cho mỗi người ba quân bài rồi tiến hành đo điểm với nhau. Khi đo điểm thì đo theo thứ tự như sau: Thứ nhất, bài lớn nhất là “Sáp” (ba quân bài giống nhau, ví dụ: 222; JJJ...), sáp cao nhất là ba quân A, sáp thấp nhất là ba quân 2; Tiếp đến là “Liêng” (ba quân bài liên tiếp nhau, ví dụ: A,2,3; 7,8,9..), liêng cao nhất là có ba quân Q, K, A, liêng thấp nhất là A, 2, 3; Tiếp đến là “Hình” (ba quân bài đều có hình đầu người, ví dụ: J, J, Q; J, J, K..), hình cao nhất là có ba quân K, K, Q, hình thấp nhất là có ba quân J, J, Q. Nếu trong ván chơi không ai có sáp, liêng, hình thì tính điểm. Khi tính điểm của các quân bài được tính như sau: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm; Lấy ba quân bài cộng lại với nhau rồi lấy chữ số hàng đơn vị làm điểm cho cả bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Khi chơi bài nếu nhiều người cùng có liêng, hình, điểm mà bằng nhau thì sẽ đo chất của quân bài to nhất trong liêng, điểm và đo cặp quân bài của hình (ví dụ: Liêng 6, 7, 8 thì đo chất của quân 8, hình có Q, Q, K thì đo chất của cặp quân Q) theo thứ tự từ to đến bé là rô, cơ, tép, bích. Khi chơi mọi người cùng đặt xuống 100.000đ (một trăm nghìn đồng) /ván gọi là vào “Gà”, Sau đó bắt đầu “Tổ” theo vòng (tức là đồng ý thêm và đặt cược thêm tiền vào ván chơi), mỗi người chơi được tổ tối đa là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Người nào theo phải bỏ thêm số tiền bằng số tiền người thách tổ đầu tiên bỏ ra, ai có bài cao hơn thì được lấy số tiền đã góp gà chung và tiền thách tổ đó. Trường hợp người nào không theo được tổ thách thì úp bài không tính đo điểm cũng không phải thêm tiền tổ thách mà chỉ mất 100.000đ số tiền góp “Gà” chung ban đầu của ván. Cả 3 người chơi bài sát phạt nhau được khoảng 15 phút thì có Nguyễn Văn H đến cùng chơi. H ngồi vào giữa C và N. Khi đánh bạc N đã bỏ ra số tiền để đánh bạc là 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). T bỏ ra số tiền 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). C bỏ ra số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). H bỏ ra số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tất cả ngồi chơi đến 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, tổng số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng). 01 chiếu nhựa màu vàng có hoa văn dùng vào việc đánh bài. Thu giữ 04 chiếc điện thoại của 4 bị cáo cùng số tiền 16.540.000đ (thu của T) 4.080.000đ (thu của N) 180.000đ (thu của C).

Tại bản cáo trạng số 158/KSQĐ ngày 31/8/2017 của VKSND huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lò Văn N, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248/BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248/BLHS; Điểm p Khoản 1, Điều 46/BLHS, Điều 53/BLHS đối với 4 bị cáo. Áp dụng Điểm h, Điểm s Khoản 1 Điều 46/BLHS đối với bị cáo N,

Điểm h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46/BLHS đối với bị cáo C. Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015, Khoản 1 Điều 231/BLHS năm 2015 đối với 4 bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 03 tháng 03 ngày đến 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 tháng đến 07 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 tháng đến 07 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo Khoản 3 Điều 248/BLHS

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án.

Trong phần tranh luận các bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản luận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lò Văn N, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn C Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các bản cung có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu giữ cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" tính điểm sát phạt nhau bằng tiền mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc tài sản của nhau của các bị cáo là trái pháp luật với tổng số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bài là 8.900.000 đồng đã bị thu giữ tại chiếu bạc thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) định lượng từ 2.000.000đ trở lên có khung hình phạt là phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 321/ BLHS năm 2015 thì hành đánh bạc với định lượng từ 5.000.000đ trở lên mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy đây là một quy định có lợi cho người phạm tội được liệt kê tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trên những quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 vẫn được áp dụng. HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Lò Văn N là người khởi xướng rủ bị cáo T và C đánh bài nhưng được cả hai bị cáo T và C nhất trí đồng lòng tham gia sau đó bị cáo H đến sau xin vào cùng chơi, các bị cáo thống nhất cách thức chơi "Liêng" cũng như số tiền đặt cược thắng thua. Bị cáo N là người khởi xướng các bị cáo T, C, H là đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do

hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo Khoản 1 Điều 248/BLHS năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thấy rằng: Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn xã hội tại khu vực xã T nói riêng và huyện Đ nói chung. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo Lò Văn N ch² có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo N có thành tích xuất sắc trong sản xuất được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng bằng khen: "Có nhiều thành tích trong phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011-2016". Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm p, h, s Khoản 1 Điều 46/BLHS. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, nên HĐXX sẽ cân nhắc áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Đoàn Văn C, ch² có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã ly hôn vợ hiện phải nuôi con gái sinh năm 2009, được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm p, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn T, chưa có tiền án, nhưng đã có một tiền sự ngày 28/4/2016 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Đ xử lý vi phạm hành chính theo quyết định số 11 ngày 31/5/2016 phạt tiền 1.000.000đ. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý hành chính, nhưng như vậy bị cáo có nhân thân không tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã có một tiền án. Ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Đ xử phạt 04 tháng 10 ngày tù về tội đánh bạc bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính và án phí, nên bản án này đã được xóa án tích. Mặc dù đã được xóa án tích song như vậy là bị cáo có nhân thân không tốt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Các bị cáo rủ nhau chơi bài không có sự phân công vai trò trách nhiệm bàn bạc từ trước, không có tổ chức vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Khi lượng hình HĐXX sẽ căn cứ vào Điều 53/BLHS năm 1999 và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ nhân thân và điều kiện hoàn cảnh phạm tội để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền nhưng xét điều kiện thực tế của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 248/BLHS.

Các bị cáo khai đánh bài tại nhà vợ chồng Đỗ Hải B và Nguyễn Thị H, nhưng khi đánh bài hai vợ chồng anh B đang say quá ở kho bên cạnh không biết các bị cáo đánh bài ăn tiền. Cơ quan Công an không đặt vấn đề xử lý. Do vậy tại phiên tòa hôm nay HĐXX không đề cập xử lý.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng có hoa văn là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Khi bắt giữ cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo 4 điện thoại di động cùng số tiền 16.540.000đ (thu của T); 4.080.000đ (thu của N); 180.000đ (thu của C). Qua điều tra xác định các bị cáo không dùng tài sản trên vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho các bị cáo HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo H, C, T phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn N là người dân tộc có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn N, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn H đều phạm tội "Đánh Bạc"

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248/BLHS; Điểm h, p, s Khoản 1 Điều 46/BLHS, Điều 53/BLHS năm 1999; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 321/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 04 tháng tù được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 03 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248/BLHS; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46/BLHS, Khoản 2 Điều 46/BLHS; Điều 53/BLHS năm 1999; Khoản 5 Điều 227/ BLTTHS; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 321/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 03 tháng 03 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/6/2017 (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2017 thời

gian bị cáo bị tạm giam bằng thời hạn phạt tù là 03 tháng 03 ngày). Trả tự do cho bị cáo C ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248/BLHS; Điều 53/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 321/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/6/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248/BLHS; Điều 53/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 321/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/6/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng có hoa văn là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng.

Tất cả vật chứng đã được Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 05/9/2017.

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 99 bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Lò Văn N được miễn toàn bộ án phí HSST.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Phòng HSNVCATỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục T.H.A DS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bạc Thị Liên